

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 397/2022/HNGĐ-ST

Ngày 30-9-2022

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Ông Trần Văn Len

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Kim Lên

Ông Hồ Quang Minh

**- Thư ký phiên toà:** Bà Trịnh Nga Muội - Là Thư ký viên, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 514/2022/TLST-HNGĐ ngày 10/8/2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 371/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/8/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Kiều M, Sinh năm: 1992 (xin vắng mặt)

Cư trú: Ấp 4, xã K, huyện T, tỉnh C

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn C, Sinh năm: 1987 (có mặt)

Cư trú: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh C

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 09/8/2022 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Kiều M trình bày:*

*Về hôn nhân:* Chị và anh C chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời ngày 12/12/2019. Vợ chồng có một người con chung cháu Nguyễn Bảo T, sinh ngày 03/9/2020, cháu Trâm hiện tại đang sống với chị.

*Nguyên nhân mâu thuẫn:* Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị xét thấy không còn tình cảm với anh C, mối quan hệ hôn nhân không đạt được chị yêu cầu ly hôn với anh C.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về con chung:* Yêu cầu được nuôi con chung cháu Nguyễn Bảo T, sinh ngày 03/9/2020 không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa anh C xác định về hôn nhân và con như chị M trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không lớn, chị M yêu cầu ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh đồng ý giao con chung cháu Nguyễn Bảo T, sinh ngày 03/9/2020 cho chị Trâm nuôi dưỡng, chăm sóc.

Cấp dưỡng nuôi con anh C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi cháu Trâm đủ 18 tuổi và yêu cầu Tòa án ghi nhận ghi nhận.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: *Xét về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp:* Chị Nguyễn Kiều M khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con chung với anh Nguyễn Văn C, anh C có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời, do đó xác định mối quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự về việc “*Ly hôn, nuôi con*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vắng mặt đương sự:* Chị Nguyễn Kiều M có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị M là đúng quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Xét về yêu cầu ly hôn:* Chị M và anh C chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phong Lạc, huyện Trần Văn Thời theo giấy chứng nhận kết hôn số 80 ngày 12/12/2019, do đó hôn nhân của anh chị hợp pháp được pháp luật bảo vệ theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Chị M xác định trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị M yêu cầu được ly hôn với anh C. Tại phiên tòa anh C xác định vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không lớn, anh đồng ý ly hôn với chị M. Hội đồng xét xử thấy rằng vợ chồng phải yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, nhưng anh chị không làm được điều đó, cho thấy mối quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác chị M có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, như vậy cho thấy giữa anh chị không có thiện chí để hòa giải hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M ly hôn với anh C là phù hợp theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Xét về con chung, cấp dưỡng:* Chị Nguyễn Kiều M yêu cầu được nuôi con chung cháu Nguyễn Bảo T, sinh ngày 03/9/2020 cháu T đang sống với chị M,

anh C đồng ý giao con chung cháu Nguyễn Bảo T cho chị M nuôi dưỡng, chăm sóc. Do đó, Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu T cho chị M nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi cháu T đủ 18 tuổi là phù hợp. Anh C có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này. Anh C phải tôn trọng quyền của cháu T được sống với chị M.

*Về cấp dưỡng nuôi con:* Anh C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cháu Nguyễn Bảo T mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi cháu T đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng từ ngày 30/9/2022 yêu cầu Tòa án ghi nhận. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của anh C.

[2.3] *Xét về tài sản chung, nợ chung:* Chị M và anh C xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] *Xét về án phí:* Chị M là người yêu cầu nên phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83, 107, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận khởi kiện của chị Nguyễn Kiều M về việc yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

- Về con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Bảo T, sinh ngày 03/9/2020 cho chị Nguyễn Kiều M nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn C có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này. Anh C phải tôn trọng quyền của cháu T được sống với chị M.

- Cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn C về cấp dưỡng nuôi con chung cháu Nguyễn Bảo T, sinh ngày 03/9/2020 mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) đến khi cháu T đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng từ ngày 30/9/2022.

*Kể từ ngày chị M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh C không tự nguyện thi hành xong thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.*

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Kiều M phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng, chị M đã dự nộp tạm ứng án phí, lệ phí 300.000 đồng theo biên lai số

0005281 ngày 10/8/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

3. Quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Kiều M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Ủy ban nhân dân xã Phong Lạc;
- Đường sự;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Len**

